

Số: **89** /KH-UBND

Quảng Trị, ngày **10** tháng **5** năm 2022

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Thực hiện Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động (*sau đây gọi là Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg*); UBND tỉnh Quảng Trị ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện, như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

Triển khai thực hiện đúng, đủ, kịp thời chính sách hỗ trợ người lao động theo nội dung được quy định tại Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg, nhằm góp phần đảm bảo đời sống cho người lao động và ổn định xã hội. Đồng thời, giảm bớt khó khăn cho người sử dụng lao động, doanh nghiệp để phục hồi sản xuất, kinh doanh, thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội tỉnh nhà.

##### 2. Yêu cầu

- Tổ chức quán triệt đầy đủ Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg. Phân công trách nhiệm cụ thể cho các Sở, ban ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố có khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế được thành lập theo điều kiện, trình tự và thủ tục quy định tại Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế (*sau đây gọi là Nghị định số 82/2018/NĐ-CP*) và các cơ quan, đơn vị liên quan đảm bảo sự đồng bộ, tính hiệu quả, sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, các địa phương trong quá trình thực hiện.

- Huy động sự tham gia của toàn bộ hệ thống chính trị trong tỉnh từ lúc triển khai đến khi kết thúc gói hỗ trợ; tập trung rà soát đối tượng đảm bảo tính công khai, công bằng, chính xác, đúng nguyên tắc, đúng quy trình; tổ chức chi trả đầy đủ, kịp thời đến tận tay đối tượng, không để xảy ra tiêu cực, trục lợi chính sách, vi phạm pháp luật; thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát, chấn chỉnh sai phạm; kịp thời đôn đốc, hướng dẫn và tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện.

#### II. NỘI DUNG

##### 1. Nguyên tắc thực hiện hỗ trợ

- Việc hỗ trợ bảo đảm kịp thời, đúng đối tượng, công khai, minh bạch, không để lợi dụng, trục lợi chính sách; không hỗ trợ đối với người lao động không đề nghị được hỗ trợ.

- Trường hợp người lao động làm việc theo hợp đồng lao động cho nhiều người sử dụng lao động thì được hỗ trợ tại nơi tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc; mỗi đối tượng chỉ được hỗ trợ 01 lần trong 01 tháng và không quá 03 tháng.

- Đảm bảo sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, sự chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, đôn đốc của chính quyền các cấp; sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp, cơ quan báo chí và nhân dân, đặc biệt trong công tác giám sát việc tổ chức thực hiện.

## **2. Tuyên truyền, phổ biến, thực hiện chính sách**

- Các cơ quan báo chí, truyền hình, phát thanh từ tỉnh tới cơ sở dành thời lượng ưu tiên, bằng nhiều hình thức tập trung phổ biến sâu rộng Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg, Kế hoạch của UBND tỉnh và các văn bản hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động.

- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố (UBND cấp huyện), UBND các xã, phường thị trấn (UBND cấp xã) có trách nhiệm tổ chức thông tin, phổ biến rộng rãi, thường xuyên, liên tục Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg và các văn bản hướng dẫn thi hành đến cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân trên địa bàn quản lý.

## **3. Thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động**

### **3.1. Hỗ trợ người lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp.**

#### **3.1.1. Đối tượng và điều kiện hỗ trợ.**

Người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế được thành lập theo Nghị định số 82/2018/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện sau:

- Ở thuê, ở trọ trong khoảng thời gian từ ngày 01/02/2022 đến ngày 30/6/2022 và phải trả một khoản tiền thuê nhà;

- Có hợp đồng lao động không xác định thời hạn hoặc hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 01 tháng trở lên được giao kết và bắt đầu thực hiện trước ngày 01/4/2022;

- Đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc (có tên trong danh sách tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của cơ quan bảo hiểm xã hội) tại tháng liền kề trước thời điểm doanh nghiệp lập danh sách lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà.

Trường hợp người lao động không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị định số 115/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc thì phải có tên trong danh sách trả lương của doanh nghiệp của tháng liền kề trước thời điểm doanh nghiệp lập danh sách lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà.

#### **3.1.2. Mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ và phương thức chi trả.**

- Mức hỗ trợ: 500.000 đồng/người/tháng.

- Thời gian hỗ trợ: Tối đa 03 tháng.
- Phương thức chi trả: Hằng tháng.

### 3.1.3. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ.

- Danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà có xác nhận của cơ quan Bảo hiểm xã hội theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này (Mẫu số 02).

- Trường hợp trong danh sách có người lao động không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc thì hồ sơ đề nghị cần có thêm bản sao danh sách trả lương của tháng liền kề trước thời điểm doanh nghiệp lập danh sách lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà.

### 3.1.4. Trình tự, thủ tục thực hiện.

- Người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này (Mẫu số 01) và chịu trách nhiệm về tính chính xác thông tin cá nhân và gửi doanh nghiệp tổng hợp.

- Trên cơ sở đề nghị của người lao động, doanh nghiệp tổng hợp danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà theo Mẫu số 02 và niêm yết công khai tại nơi làm việc ít nhất 03 ngày làm việc. Trường hợp có ý kiến phản ánh về đối tượng và điều kiện hỗ trợ, trong vòng 02 ngày làm việc, doanh nghiệp phải tiến hành xác minh đảm bảo đúng đối tượng và điều kiện hỗ trợ theo quy định.

- Doanh nghiệp gửi danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà theo Mẫu số 02 đến cơ quan bảo hiểm xã hội để xác nhận người lao động đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc. Doanh nghiệp chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực thông tin của người lao động. Doanh nghiệp lập danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà theo từng tháng và có thể đề nghị cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận gộp 02 tháng hoặc 03 tháng. Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị, cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận việc tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của người lao động.

- Doanh nghiệp tổng hợp và gửi hồ sơ đến UBND cấp huyện nơi đặt trụ sở chính hoặc chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm sản xuất, kinh doanh; doanh nghiệp có thể gửi hồ sơ đề nghị hỗ trợ gộp 02 tháng hoặc 03 tháng. Thời gian tiếp nhận hồ sơ chậm nhất đến hết ngày 15/8/2022

- Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, UBND cấp huyện thẩm định trình UBND tỉnh.

- Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, UBND tỉnh ban hành quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ, đồng thời chỉ đạo thực hiện chi trả hỗ trợ. Trường hợp không phê duyệt, UBND tỉnh thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kinh phí hỗ trợ của UBND tỉnh, doanh nghiệp thực hiện chi trả cho người lao động.

## **3.2. Hỗ trợ người lao động quay trở lại thị trường lao động.**

### 3.2.1. Đối tượng và điều kiện hỗ trợ

Người lao động đang làm việc trong doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh tại khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế được thành lập theo Nghị định số 82/2018/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện sau:

- Ở thuê, ở trọ trong khoảng thời gian từ ngày 01/4/2022 đến ngày 30/6/2022 và phải trả một khoản tiền thuê nhà;

- Có hợp đồng lao động không xác định thời hạn hoặc hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 01 tháng trở lên được giao kết và thực hiện trong khoảng thời gian từ ngày 01/4/2022 đến ngày 30/6/2022, trừ hợp đồng lao động giao kết tiếp nối của hợp đồng lao động đã giao kết và thực hiện trước đó;

- Đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc (có tên trong danh sách tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của cơ quan bảo hiểm xã hội) tại tháng liền kề trước thời điểm người sử dụng lao động lập danh sách lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà.

Trường hợp người lao động không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị định số 115/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc, người lao động mới tuyển dụng và có giao kết hợp đồng lao động nhưng chưa có tên trong danh sách tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của cơ quan bảo hiểm xã hội thì phải có tên trong danh sách trả lương của người sử dụng lao động của tháng liền kề trước thời điểm người sử dụng lao động lập danh sách lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà.

### 3.2.2. Mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ và phương thức chi trả

- Mức hỗ trợ: 1.000.000 đồng/người/tháng.

- Thời gian hỗ trợ: Tối đa 03 tháng.

- Phương thức chi trả: Hằng tháng.

### 3.2.3. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ.

- Danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà có xác nhận của cơ quan Bảo hiểm xã hội theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này (Mẫu số 03).

- Trường hợp trong danh sách có người lao động không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, người lao động mới tuyển dụng và có giao kết hợp đồng lao động nhưng chưa có tên trong danh sách tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của cơ quan bảo hiểm xã hội thì hồ sơ đề nghị hỗ trợ cần có thêm bản sao danh sách trả lương của tháng liền kề trước thời điểm người sử dụng lao động lập danh sách lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà.

### 3.2.4. Trình tự, thủ tục thực hiện.

- Người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà theo Mẫu số 01 và chịu trách nhiệm về tính chính xác thông tin cá nhân, gửi người sử dụng lao động tổng hợp.

- Trên cơ sở đề nghị của người lao động, người sử dụng lao động tổng hợp danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà theo Mẫu số 03 và niêm yết công khai tại nơi làm việc ít nhất 03 ngày làm việc. Trường hợp có ý kiến phản ánh về đối tượng và điều kiện hỗ trợ, trong vòng 02 ngày làm việc, người sử dụng lao động tiến hành xác minh đảm bảo đúng đối tượng và điều kiện hỗ trợ theo quy định.

- Trước ngày 15 hằng tháng, người sử dụng lao động gửi danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà theo Mẫu số 03 đến cơ quan bảo hiểm xã hội để xác nhận người lao động đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc. Người sử dụng lao động chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực thông tin của người lao động. Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị, cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận việc tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của người lao động.

- Người sử dụng lao động tổng hợp và gửi hồ sơ đến UBND cấp huyện nơi đặt trụ sở chính hoặc chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm sản xuất, kinh doanh. Thời gian tiếp nhận hồ sơ chậm nhất đến hết ngày 15 tháng 8 năm 2022. Trường hợp người sử dụng lao động là hộ kinh doanh thì gửi kèm theo đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà của người lao động theo Mẫu số 01.

- Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, UBND cấp huyện thẩm định trình UBND tỉnh.

- Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, UBND tỉnh ban hành quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ, đồng thời chỉ đạo thực hiện chi trả hỗ trợ. Trường hợp không phê duyệt, UBND tỉnh thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kinh phí hỗ trợ của UBND tỉnh, người sử dụng lao động thực hiện chi trả cho người lao động.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh có liên quan, Chủ tịch UBND cấp huyện có trách nhiệm khẩn trương lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân công bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

#### **1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành liên quan triển khai, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo, tham mưu đề xuất UBND tỉnh tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện. Định kỳ ngày 25 hằng tháng tổng hợp báo cáo Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, UBND tỉnh theo quy định.

#### **2. Sở Tài chính**

Căn cứ quy định tại Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg, nội dung Kế hoạch này, Quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ của UBND tỉnh và số

thực chi của các địa phương (có xác nhận của Kho bạc Nhà nước tỉnh), tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí cho từng địa phương để thực hiện chính sách;

Tổng hợp, báo cáo kết quả chi ngân sách thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động của tỉnh trên cơ sở báo cáo kết quả thực hiện của các huyện, thị xã, thành phố (các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu báo cáo), trình UBND tỉnh để báo cáo Bộ Tài chính xem xét hỗ trợ kinh phí cho địa phương;

Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong việc chuyển kinh phí, thực hiện nghiệp vụ chi trả, thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

### **3. Công an tỉnh**

Chỉ đạo các đơn vị chuyên môn, Công an các huyện, thị xã, thành phố tổ chức nắm tình hình triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ; hướng dẫn cập nhật kết quả hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động, kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để xác thực thông tin người lao động, kịp thời báo cáo tham mưu cấp có thẩm quyền ngăn chặn, xử lý hành vi tiêu cực, trục lợi, vi phạm pháp luật (nếu có).

### **4. Bảo hiểm xã hội tỉnh**

Chỉ đạo, hướng dẫn việc xác nhận tình trạng tham gia bảo hiểm xã hội của người lao động trên địa bàn quản lý.

### **5. Sở Thông tin và Truyền thông**

Phối hợp, hướng dẫn các cơ quan báo chí và hệ thống truyền thanh cơ sở đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến rộng rãi về nội dung, điều kiện, thủ tục, hồ sơ hưởng chế độ đối với từng nhóm đối tượng theo quy định.

### **6. Báo Quảng Trị, Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Trị**

Tăng thời lượng tuyên truyền, xây dựng các chuyên mục, chuyên đề về nội dung chính sách hỗ trợ và tình hình, kết quả thực hiện chính sách trên địa bàn tỉnh.

### **7. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:**

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị và nhân dân trên địa bàn về các chính sách hỗ trợ theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg và Kế hoạch của UBND tỉnh.

- Căn cứ Kế hoạch của UBND tỉnh, tổ chức triển khai, thực hiện đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Tổ chức tiếp nhận hồ sơ do các doanh nghiệp gửi đến, thẩm định danh sách đối tượng được hưởng hỗ trợ, bảo đảm chặt chẽ, đúng điều kiện, quy trình, thủ tục theo quy định và trình Chủ tịch UBND tỉnh.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp với lực lượng công an cập nhật, kiểm tra, xác minh thông tin đối tượng được hỗ trợ trên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đảm bảo việc hỗ trợ đúng đối tượng, tránh trùng lặp, lợi dụng chính sách để trục lợi, vi phạm pháp luật.

- Chủ tịch UBND cấp huyện chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác danh sách đối tượng đề nghị hỗ trợ và kinh phí hỗ trợ trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

- Căn cứ Quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ của UBND tỉnh, chủ động sử dụng nguồn lực của địa phương để thực hiện chính sách kịp thời chi trả kinh phí hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động. Báo cáo kết quả thực hiện theo tiến độ hỗ trợ (có xác nhận của Kho bạc Nhà nước tỉnh) gửi Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo theo quy định.

- Tổ chức công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra, kịp thời phát hiện, xử lý vi phạm báo cáo UBND tỉnh. Thực hiện nghiêm túc, kịp thời công tác thống kê, thông tin, báo cáo theo quy định.

### 8. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh

- Cung cấp danh sách các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế được thành lập theo Nghị định số 82/2018/NĐ-CP đóng trên địa bàn cho UBND các huyện, thị xã, thành phố (qua Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội) để triển khai tổ chức thực hiện Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg và Kế hoạch của UBND tỉnh.

Yêu cầu Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố khẩn trương triển khai thực hiện./.

#### Nơi nhận:

- VP. Chính phủ (b/c);
- Bộ LĐ-TB&XH (b/c);
- Bộ Tài chính (b/c);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban VHXH-HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu VT, KGVX. *ny*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



*Hoàng Nam*  
Hoàng Nam



**Phụ lục**  
(Kèm theo Kế hoạch số 8/KH-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2022  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)

|           |  |
|-----------|--|
| Mẫu số 01 | Đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà   |
| Mẫu số 02 | Danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà<br>(Đối với người lao động đang làm việc)                    |
| Mẫu số 03 | Danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà<br>(Đối với người lao động quay trở lại thị trường lao động) |



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TIỀN THUÊ NHÀ**  
**Tháng.....năm 2022**

1. Họ và tên:..... 2. Giới tính: Nam  Nữ
3. Ngày, tháng, năm sinh:../.../... 4. Số sổ bảo hiểm xã hội (nếu có):.....
5. Số CCCD/CMND:.....Ngày cấp../.../.....Nơi cấp.....
6. Nơi đăng ký thường trú:.....

7. Thông tin về hợp đồng lao động và nơi đang làm việc:

- Tên doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh:.....
- Địa chỉ làm việc:.....
- Loại hợp đồng lao động:  Không xác định thời hạn  Xác định thời hạn
- Thời điểm giao kết hợp đồng lao động: Ngày...../...../.....
- Thời điểm bắt đầu thực hiện hợp đồng lao động: Ngày...../...../.....

8. Thông tin nơi ở thuê, ở trọ tháng.....năm 2022:

- Tên chủ cơ sở cho thuê, trọ:.....Số CCCD/CMND:.....
- Địa chỉ<sup>1</sup>:.....
- Thời gian ở thuê, ở trọ: Bắt đầu từ ngày...../...../.....đến ngày...../...../.....

9. Trong khoảng thời gian từ ngày 01/4/2022 đến ngày 30/6/2022, Tôi chưa nhận tiền hỗ trợ của tháng..... và chưa nhận quá 3 tháng. Căn cứ các quy định tại Quyết định số...../2022/QĐ-TTg, Tôi đề nghị được hỗ trợ tiền thuê nhà của tháng.....năm 2022 theo chính sách hỗ trợ cho đối tượng<sup>2</sup>:

- Người lao động đang làm việc trong doanh nghiệp<sup>3</sup>
- Người lao động quay trở lại thị trường lao động<sup>4</sup>

**Nếu được hỗ trợ**, Tôi đề nghị được nhận tiền qua hình thức<sup>5</sup> sau:

<sup>1</sup> Ghi cụ thể số nhà, tổ, tên đường/phố, thôn, xã/phường/thị trấn, quận/huyện/thị xã, tỉnh/thành phố.

<sup>2</sup> Lựa chọn và tích (X) vào  tương ứng với nội dung.

<sup>3</sup> Có HĐLĐ được giao kết và thực hiện trước ngày 01/4/2022.

<sup>4</sup> Có HĐLĐ được giao kết và thực hiện trong khoảng thời gian từ ngày 01/4/2022 đến ngày 30/6/2022.

<sup>5</sup> Lao động làm việc trong doanh nghiệp tích (X) vào  và ghi thông tin Tài khoản; lao động làm việc trong hợp tác xã, hộ kinh doanh lựa chọn và tích (X) vào  tương ứng với lựa chọn và ghi thông tin.

- Tài khoản (Tên tài khoản:....., Số tài khoản:.....  
tại Ngân hàng.....)
- Trực tiếp

Tôi cam đoan nội dung ghi trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**XÁC NHẬN CỦA CHỦ CƠ SỞ  
CHO THUÊ, CHO TRỢ**  
(Ký, ghi rõ họ tên, số điện thoại)

....., ngày ..... tháng ..... năm 2022  
**NGƯỜI ĐỀ NGHỊ**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**TÊN DOANH NGHIỆP****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TIỀN THUÊ NHÀ****Tháng ..... năm 2022***(Dành cho người lao động đang làm việc trong doanh nghiệp)*

Kính gửi: Ủy ban nhân dân quận/huyện/thị xã/thành phố .....

**I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP**

1. Tên doanh nghiệp:.....
2. Số đăng ký kinh doanh:.....
3. Địa chỉ:.....
4. Điện thoại liên hệ:.....E-mail:.....
5. Tài khoản: Số tài khoản.....tại Ngân hàng.....

**II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG CÓ THAM GIA BẢO HIỂM XÃ HỘI BẮT BUỘC ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TIỀN THUÊ NHÀ**

| TT   | Họ và tên   | Số<br>CCCD/<br>CMND | Địa chỉ<br>nhà thuê,<br>nhà trọ <sup>1</sup> | Hợp đồng<br>lao động |  | Số sổ<br>BHXH | Số tiền<br>hỗ trợ | Tài khoản<br>ngân hàng |                     | Ghi<br>chú |
|------|-------------|---------------------|--|----------------------|--|---------------|-------------------|------------------------|---------------------|------------|
|      |             |                     |  | Loại<br>hợp<br>đồng  | Thời<br>điểm bắt<br>đầu thực<br>hiện<br>HDLĐ |               |                   | Số tài<br>khoản        | Tên<br>ngân<br>hàng |            |
| 1    |             |                     |  |                      |  |               |                   |                        |                     |            |
| 2    |             |                     |  |                      |  |               |                   |                        |                     |            |
| .... |             |                     |  |                      |  |               |                   |                        |                     |            |
|      | <b>Cộng</b> | x                   | x  | x                    | x  | x             |                   |                        |                     | x          |

*(Số tiền hỗ trợ bằng chữ: .....)*

<sup>1</sup> Ghi cụ thể số nhà, tổ, tên đường/phố, thôn, xã/phường/thị trấn, quận/huyện/thị xã, tỉnh/thành phố.

**III. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG KHÔNG THUỘC ĐỐI TƯỢNG  
THAM GIA BẢO HIỂM XÃ HỘI BẮT BUỘC ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TIỀN THUÊ  
NHÀ**

| TT   | Họ và tên   | Số<br>CCCD/<br>CMND | Địa chỉ<br>nhà<br>thuê,<br>nhà<br>trợ <sup>1</sup> | Hợp đồng lao<br>động |  | Số<br>thứ tự<br>trong<br>bảng<br>lương | Số tiền<br>hỗ trợ | Tài khoản<br>ngân hàng |                     | Ghi<br>chú |
|------|-------------|---------------------|--|----------------------|--|--|-------------------|------------------------|---------------------|------------|
|      |             |                     |  | Loại<br>hợp<br>đồng  | Thời<br>điểm bắt<br>đầu thực<br>hiện<br>HĐLĐ |  |                   | Số tài<br>khoản        | Tên<br>ngân<br>hàng |            |
| 1    |             |                     |  |                      |  |  |                   |                        |                     |            |
| 2    |             |                     |  |                      |  |  |                   |                        |                     |            |
| .... |             |                     |  |                      |  |  |                   |                        |                     |            |
|      | <b>Cộng</b> | xxx                 | xxx  | xxx                  | xxx  | xxx                                    |                   | xxx                    | xxx                 | x          |

(Số tiền hỗ trợ bằng chữ:.....)

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN  
BẢO HIỂM XÃ HỘI**  
(Đối với mục II)  
(Ký tên và đóng dấu)

....., ngày ..... tháng .... năm 2022  
**ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP**  
(Ký tên và đóng dấu)

**TÊN DOANH NGHIỆP/ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**HỢP TÁC XÃ/HỘ KINH DOANH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TIỀN THUÊ NHÀ**  
**Tháng ..... năm 2022**  
*(Đối với người lao động quay trở lại thị trường lao động)*

Kính gửi: Ủy ban nhân dân quận/huyện/thị xã/thành phố .....

**I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG**

1. Tên doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh:.....
2. Mã số thuế/số đăng ký kinh doanh:.....
3. Địa chỉ:.....
4. Điện thoại liên hệ:.....E-mail:.....
5. Tài khoản: Số tài khoản.....tại Ngân hàng.....

**II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG CÓ THAM GIA BẢO HIỂM XÃ HỘI BẮT BUỘC ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TIỀN THUÊ NHÀ**

| TT   | Họ và tên   | Số CCCD/<br>CMND | Địa chỉ nhà trọ <sup>1</sup> | Hợp đồng lao động |                                  | Số sổ BHXH | Số tiền hỗ trợ | Tài khoản ngân hàng |               | Ghi chú |
|------|-------------|------------------|------------------------------|-------------------|----------------------------------|------------|----------------|---------------------|---------------|---------|
|      |             |                  |                              | Loại hợp đồng     | Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ |            |                | Số tài khoản        | Tên ngân hàng |         |
| 1    |             |                  |                              |                   |                                  |            |                |                     |               |         |
| 2    |             |                  |                              |                   |                                  |            |                |                     |               |         |
| .... |             |                  |                              |                   |                                  |            |                |                     |               |         |
|      | <b>Cộng</b> | xxx              | xxx                          | xxx               | xxx                              | xxx        |                | xxx                 | xxx           | xxx     |

*(Số tiền hỗ trợ bằng chữ: .....) )*

**III. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG KHÔNG THUỘC ĐỐI TƯỢNG THAM GIA BẢO HIỂM XÃ HỘI BẮT BUỘC/MỚI ĐƯỢC TUYỂN DỤNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TIỀN THUÊ NHÀ**

<sup>1</sup> Ghi cụ thể số nhà, tổ, tên đường/phố, thôn, xã/phường/thị trấn, quận/huyện/thị xã, tỉnh/thành phố.

| TT   | Họ và tên   | Số<br>CCCD/<br>CMND | Địa chỉ<br>nhà trọ <sup>1</sup> | Hợp đồng<br>lao động |  | Số thứ<br>tự<br>trong<br>bảng<br>lương | Số tiền<br>hỗ trợ | Tài khoản<br>ngân hàng |                     | Ghi<br>chú |
|------|-------------|---------------------|---------------------------------|----------------------|--|--|-------------------|------------------------|---------------------|------------|
|      |             |                     |                                 | Loại<br>hợp<br>đồng  | Thời<br>điểm bắt<br>đầu thực<br>hiện<br>HĐLĐ |  |                   | Số tài<br>khoản        | Tên<br>ngân<br>hàng |            |
| 1    |             |                     |                                 |                      |  |  |                   |                        |                     |            |
| 2    |             |                     |                                 |                      |  |  |                   |                        |                     |            |
| .... |             |                     |                                 |                      |  |  |                   |                        |                     |            |
|      | <b>Cộng</b> | xxx                 | xxx                             | xxx                  | xxx  | xxx                                    |                   | xxx                    | xxx                 | xxx        |

(Số tiền hỗ trợ bằng chữ:.....)

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN  
BẢO HIỂM XÃ HỘI**  
(Đối với mục II)  
(Ký tên và đóng dấu)

....., ngày ..... tháng ..... năm 2022  
**ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP/HỢP TÁC  
XÃ/HỘ KINH DOANH**  
(Ký tên và đóng dấu)